

D

O

N

C

Y

TẬP I

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

Tiêu đề :

- ☆ Hồng nghĩa giác tư y thư.
- ☆ Châm cứu học.
- ☆ Khí công.
- ☆ Dược liệu Việt Nam.

Giá tiền Bắc : 2,000

Giá tiền Nam : 2,100

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA HÀ NỘI
BỘ MÔN ĐỒNG Y

Quang

13-XS-D 1982.

Ng. quốc Mai.

BÀI GIANG ĐỒNG Y

(DÙNG CHO SINH VIÊN CHUYÊN KHOA)

Tập I



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC
HÀ NỘI - 1978

LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ III (1960), lần thứ IV (1976) và các chỉ thị 101/TTg (15-3-1961), 21/CP (19-2-1967) của Thủ tướng Chính phủ về vấn đề kết hợp chặt chẽ y học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc xây dựng nền y học Việt Nam; từ niên học 1961 — 1962 Trường Đại học Y khoa Hà Nội bắt đầu đào tạo các bác sĩ chuyên khoa đông y.

Sau khi học hết năm thứ tư, các sinh viên được lựa chọn để học chuyên khoa đóng y trong hai năm; năm đầu học lý thuyết và thực hành các môn cơ sở, năm thứ hai học lý thuyết và thực hành tại các khoa lâm sàng về bệnh học nội, nhi, phụ, ngoại v.v...

Mục đích yêu cầu đào tạo là đào tạo các bác sĩ chuyên khoa đóng y: công tác tại các viện nghiên cứu y học, khoa đóng y các bệnh viện Trung ương và tỉnh, bệnh viện đông y các tỉnh, thành phố; nắm được lịch sử nền y học cổ truyền của dân tộc, chủ trương biện pháp kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc xây dựng nền y học Việt Nam của Đảng và Chính phủ; nắm được có hệ thống nền y học cổ truyền về các môn lý luận cơ bản, châm cứu học, thuốc, các bài thuốc, khí công, xoa bóp, bệnh học v.v... để có thể kế thừa những kinh nghiệm tốt, khám và chữa các bệnh thuộc các khoa lâm sàng.

Tài liệu này là những bài giảng cho các sinh viên, sau một số năm giảng dạy, được tổng kết theo phương châm tinh giản dễ hiểu, thực tế nhưng vẫn đảm bảo được tính kinh điển, tính hệ thống của lý luận cơ bản và các phương pháp chữa bệnh của nền y học cổ truyền.

Nội dung tài liệu chia làm 2 phần: phần cơ sở và phần bệnh học.

Phần cơ sở gồm: sơ lược lịch sử nền y học cổ truyền của dân tộc, chủ trương ý nghĩa biện pháp kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc xây dựng nền y học Việt Nam của Đảng và Chính phủ; lý luận cơ bản của nền y học cổ truyền châm cứu học; khí công, xoa bóp, dưỡng sinh; thuốc đông y; các bài thuốc đông y.

Phần bệnh học gồm: bệnh học nội khoa; bệnh học nhi khoa; bệnh học phụ khoa; bệnh học ngoại khoa...

Để sử dụng tốt tài liệu, xin giới thiệu yêu cầu của từng phần như sau:

1. Năm được lịch sử nền y học cổ truyền của dân tộc, chủ trương đường lối kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc xây dựng nền y học Việt Nam của Đảng và Chính phủ, ý nghĩa và các biện pháp thực hiện; trên cơ sở này xây dựng lòng tự hào dân tộc, tin tưởng vững chắc vào đường lối sáng suốt của Đảng, quyết tâm học tập lý luận sử dụng các phương pháp chữa bệnh của nền y học cổ truyền làm nòng cốt cho công tác kế thừa, nghiên cứu, phát huy đầy mạnh việc thực hiện nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV.

2. Năm được có hệ thống lý luận cơ bản của nền y học cổ truyền về các vấn đề: triết học đóng phương ứng dụng trong y học, cấu tạo và các hiện tượng sinh lý của cơ thể con người (tạng tạng và kinh lạc); nguyên nhân gây bệnh; chẩn đoán học (tứ chẩn, bát

cương, các hội chứng bệnh tật); các nguyên tắc và phương pháp chữa bệnh. Các vấn đề trên đây là cơ sở vững chắc cho việc học tập sử dụng châm cứu, thuốc, các bài thuốc về các phương pháp khác; cho việc tìm hiểu bệnh nguyên học, bệnh sinh học, triệu chứng và cách chữa từng bệnh thuộc bệnh học nội, nhi, phụ, ngoại sau này.

3. Về châm cứu, cần nắm được cấu tạo chung, tác dụng của hệ kinh lạc; 14 đường kinh thường dùng; vị trí và tác dụng các loại huyết trên từng đường kinh; phương pháp châm cứu đặc biệt là các thủ pháp quan trọng (như đắc khí, bồ tả); biết cách vận dụng linh hoạt các huyết, các loại huyết để chữa các chứng bệnh thuộc các khoa nội, nhi, phụ ngoại...

Ngoài ra sinh viên cần nắm vững cơ chế tác dụng của phương pháp chữa bệnh bằng châm cứu theo y học hiện đại và biết cách sử dụng các phương pháp chữa bệnh khác như điện châm, thủy châm, nhĩ châm v.v...

4. Cần nắm được cơ chế tác dụng và cách tiến hành các phương pháp vệ sinh tập luyện giữ gìn sức khỏe, phương pháp tự chữa bệnh nhất là các bệnh mãn tính, phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc v.v... như dưỡng sinh, khí công, xoa bóp v.v...

5. Về thuốc đông y sinh viên cần nắm được tính năng và tác dụng chung của các vị thuốc, phương pháp bào chế đơn giản và quy chế thuốc độc đông y. Nhớ được tên, tác dụng, ứng dụng lâm sàng các vị thuốc chia theo từng loại tác dụng, đặc biệt là các vị thuốc có trong nước, các vị thuốc có tác dụng chữa bệnh tốt và thường dùng nhất (gọi là đầu vị) để làm cơ sở cho việc kê đơn thuốc chữa bệnh sau này.

6. Về các bài thuốc đông y, sinh viên cần nắm được cách cấu tạo và sự biến hóa của một bài thuốc; các dạng thuốc hay gặp; tác dụng chung và cách cấu tạo từng loại bài thuốc. Nhớ được một số bài thuốc gồm các vị thuốc có trong nước và một số cổ phương có tác dụng tương ứng với các hội chứng bệnh tật đã học ở chương chẩn đoán học thuộc phần lý luận cơ bản.

7. Về bệnh học: cần hiểu được nguyên nhân, cơ chế phát bệnh, phân loại theo triệu chứng, phương pháp chữa bằng cách sử dụng châm cứu, thuốc có trong nước và các cổ phương để chữa các bệnh hay gặp lấy bệnh danh theo y học hiện đại thuộc các khoa nội, nhi, phụ, ngoại...

Quyển Bài giảng đông y này phục vụ cho một khóa trình dài hạn trong hai năm liên tục gồm nhiều phần khác nhau, để cho việc sử dụng và việc ấn loát được thuận lợi, tài liệu được xuất bản làm 2 tập:

Tập I, xuất bản trước, gồm các phần cơ sở thuốc nam đầu của hệ chuyên khoa:

1. Lý luận cơ bản về y học cổ truyền.
2. Châm cứu.
3. Khí công, xoa bóp, dưỡng sinh.
4. Thuốc đông y.
5. Các bài thuốc đông y.

Tập II, xuất bản tiếp gồm phần bệnh học thuộc năm thứ hai của hệ chuyên khoa:

1. Các bệnh nội khoa.
2. Các bệnh nhi khoa.
3. Các bệnh phụ khoa.
4. Các bệnh ngoại khoa.
5. Một số bệnh thuộc các chuyên khoa.

Vì tài liệu mới được biên soạn giảng dạy trong một thời gian ngắn và mới là tài liệu giảng dạy của một trường nên còn nhiều thiếu sót, Bộ môn Đông y trường Đại học y khoa Hà Nội và Nhà xuất bản Y học mong muốn các vị đồng nghiệp, các bạn đọc góp nhiều ý kiến phê bình để sửa chữa bổ sung cho tài liệu ngày càng hoàn chỉnh hơn.

MỤC LỤC

BÀI GIẢNG ĐÔNG Y

	Trang	Chương III - Tạng phủ — Kinh lạc	
Lời nói đầu	3		31
Phần thứ nhất		Học thuyết tạng phủ	31
LY LUẬN CƠ BẢN VỀ Y HỌC		A — Tinh, khí, huyết, tân dịch, thần	31
CỔ TRUYỀN	5	B — Ngũ tạng	33
Chương I: Sơ lược lịch sử nền y học dân tộc và chủ trương kết hợp chặt chẽ y học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc xây dựng nền y học Việt Nam của Đảng và Chính phủ	5	1. Tâm.	
I. Sơ lược lịch sử y học dân tộc.	5	II. Can.	
II. Ý nghĩa việc kết hợp chặt chẽ y học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc xây dựng nền y học Việt Nam.	5	III. Tỳ.	
III. Những biện pháp đề thực hiện việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc xây dựng nền y học Việt Nam.	14	IV. Phế.	
IV. Kết luận.	18	V. Thận.	
Chương II: Triết học Đông phương và ứng dụng trong y học	20	C — Lục phủ	39
A — Học thuyết Âm dương.	20	I. Dởm	
B — Học thuyết ngũ hành.	20	II. Vị	
C — Học thuyết thiên nhân hợp nhất.	28	III. Tiểu trường	
D — Kết luận.	30	IV. Đại trường.	
		V. Bàng quang	
		VI. Tam tiêu	
		D — Quan hệ giữa các tạng phủ	41
		I. Quan hệ giữa các tạng	41
		1. Tâm và Phế	
		2. Tâm và Tỳ	
		3. Tâm và Can	
		4. Tâm và Thận	
		5. Phế và Tỳ	
		6. Phế và Thận	
		7. Can và Tỳ	
		8. Thận và Tỳ	
		9. Can và Thận	
		II. Quan hệ giữa tạng và phủ	42
		1. Tâm và tiểu trường	
		2. Tỳ và vị	
		3. Thận và bàng quang	

r lược về học thuyết Kinh lạc

- I. Định nghĩa 43
- II. Cấu tạo của hệ kinh lạc 43
 1. Kinh mạch và lạc mạch
 2. Huyết
 3. Kinh khí và kinh huyết
- III. Tác dụng của hệ thống kinh lạc 45
 1. Về sinh lý
 2. Về bệnh lý
 3. Về chẩn đoán
 4. Về chữa bệnh

Chương IV. Nguyên nhân gây bệnh 47

A. Nguyên nhân bên ngoài: lục dâm, 47

- I. Phong 47
- II. Hàn 48
- III. Thử 49
- IV. Thấp 50
- V. Táo 50
- VI. Hỏa 51

B. Nguyên nhân bên trong (thất tình) 52

C. Những nguyên nhân khác 53

- I. Dâm âm 53
- II. Ứ huyết 54
- III. Ăn uống 54
- IV. Tinh dục, sang chấn, trùng thú cần v.v... 55

Chương V. Chẩn đoán học 55

A. Bốn phương pháp khám bệnh (từ chân) 55

- I. Nhìn (vọng chẩn) 55
- II. Nghe, ngửi (vấn chẩn) 59
- III. Hỏi (vấn chẩn) 60
- IV. Xem mạch và sờ nắn (thiết chẩn). 63

B. Tam cương lĩnh để chẩn đoán (bát cương) 68

- I. Nội dung của 8 cương lĩnh: 68
 1. Biểu và lý 68
 2. Hàn và nhiệt 68
 3. Hư và thực 69
 4. Âm và dương. 69
- II. Sự phối hợp giữa các cương lĩnh: 70
 1. Biểu, lý, hàn, nhiệt. 70
 2. Biểu, lý, hư, thực. 71

III. Sự lẫn lộn (thác tạp) giữa các cương lĩnh: 72

1. Biểu lý lẫn lộn. 72
2. Hàn nhiệt lẫn lộn. 72
3. Hư thực lẫn lộn. 72
- IV. Hiện tượng chẩn giả: 72
 1. Chẩn hàn giả nhiệt 72
 2. Chẩn nhiệt giả hàn. 73
- V. Hiện tượng bản biểu bản lý 73

C. Các hội chứng bệnh 73

- I. Các hội chứng bệnh về khí, huyết, tán dịch 73
 1. Hội chứng bệnh về Khí. 73
 2. Hội chứng bệnh về Huyết. 74
 3. Hội chứng bệnh về Tán dịch. 75
- II. Các hội chứng bệnh về tạng phủ 76

1. Tâm 76
2. Phế 78
3. Tỳ 79
4. Can 80
5. Thận 81
6. Đờm 82
7. Vị 82
8. Tiểu trường 82
9. Đại trường 83
10. Bàng quang 83

III. Các hội chứng bệnh phối hợp của các tạng phủ 83

1. Tâm phế khí hư 83
2. Tâm tỳ hư 84
3. Tâm thận bất giao 84
4. Phế tỳ khí hư 84
5. Phế thận âm hư 84
6. Can tỳ bất hòa 84
7. Can vị bất hòa 84
8. Tỳ thận dương hư 85
9. Can thận âm hư 85

- IV. Hội chứng bệnh Lục kinh, Dinh vệ khí huyết, Tam tiêu 85
 1. Hội chứng bệnh Lục kinh. 85
 2. Hội chứng vệ-khí-dinh-huyết. 88
 3. Hội chứng bệhtam tiêu. 90

Chương VI. Những nguyên tắc chữa bệnh và phương pháp chữa bệnh bằng thuốc đông y. 91

- I. Những nguyên tắc chữa bệnh: 91
 1. Chữa bệnh phải tìm gốc bệnh (trị bệnh cầu kỳ bản). 91

2. Chữa bệnh phải có ngọn, gốc, hoãn, cấp (tiêu bản hoãn cấp).	91
3. Chữa bệnh có bồ, có tả.	92
4. Chữa bệnh phải có đóng mở (khai hạp).	92
5. Chữa bệnh phải tùy giai đoạn bệnh, sơ, trung, mật	92
6. Chính trị và phản trị	93
II. Tám phương pháp dùng thuốc uống trong (bát pháp)	93
A. Hãn pháp (làm cho ra mồ hôi).	94
B. Thồ pháp (gây nôn).	95
C. Hạ pháp (tẩy và nhuận trường).	95
D. Hòa pháp, (hòa giải, hòa hoãn).	96
D. Ôn pháp (làm ấm, làm nóng).	97
E. Thanh pháp (làm cho mát, cho lạnh).	98
F. Tiêu pháp (làm cho mất, cho tan).	99
G. Bổ pháp:	99
a) bổ âm	99
b) bổ dương	100
c) bổ khí	100
d) bổ huyết	100
III. Các phương pháp dùng thuốc bên ngoài	101
1. Xông	101
2. Tắm ngâm	101
3. Bôi, đắp, chườm	101
4. Dán	101
5. Ngâm, súc	101
6. Thổi mũi	101
7. Xoa bóp	102
8. Xoa phần v.v...	102

Phần thứ hai

CHÂM CỨU

Chương I: Phương pháp châm cứu	103
A. Phương pháp châm:	103
I. Dụng cụ để châm	103
II. Chỉ định và chống chỉ định khi châm	104
III. Tư thế, góc châm, độ sâu của kim	104
IV. Những hiện tượng bất thường xảy ra khi châm và cách giải quyết.	107

V. Thủ thuật, châm kim.	108
VI. Vấn đề đặc khi khi châm kim.	109
VII. Vấn đề bồ, tả khi châm cứu.	110
B. Phương pháp cứu	114
I. Nguyên liệu và dụng cụ cần thiết.	114
II. Chỉ định và chống chỉ định.	114
III. Thời gian và mức độ nóng.	114
IV. Tai nạn và cách giải quyết.	115
V. Thủ thuật cứu.	115
C. Phối hợp giữa châm và cứu	115
Chương II. Cơ chế tác dụng của phương pháp chữa bệnh bằng châm cứu	117
I. Cơ chế tác dụng của châm cứu theo học thuyết thần kinh.	117
1. Một số vấn đề của hoạt động thần kinh có liên quan tới việc giải thích cơ chế tác dụng châm cứu.	117
2. Cơ chế tác dụng của châm cứu.	119
3. Những ưu điểm và nhược điểm khi vận dụng học thuyết thần kinh để giải thích cơ chế châm cứu.	122
II. Cơ chế tác dụng của châm cứu theo học thuyết đông y	123
Chương III. Đại cương về huyết: Định nghĩa chung — Các loại huyết: Định nghĩa và tác dụng.	125
I. Định nghĩa:	125
II. Phân loại chung của du huyết:	125
1. Các huyết nằm trên đường kinh (kinh huyết)	125
2. Các huyết ngoài đường kinh (kinh kỳ ngoại huyết).	125
3. Huyết a thị (thống điền, thiên ứng huyết).	125
III. Một số du huyết đặc biệt:	125
1. huyết nguyên	126
2. huyết lạc	126
3. huyết du	126

4. huyết mô	126	C. Phương pháp vận dụng các huyết đặc biệt	205
5. huyết khích	126	1. Nguyên huyết và lạc huyết.	205
6. huyết bát hội	126	2. Du huyết và mộ huyết.	207
7. huyết hội	127	3. Khích huyết và bát hội huyết.	208
8. huyết ngũ du.	127	4. Cách sử dụng huyết ngũ du.	209
IV Cách lấy huyết và đơn vị đo lường	127	D. Tóm tắt tác dụng 12 đường kinh	212
1. lấy huyết theo vị trí cơ thể.	127	Đ. Cách sử dụng các huyết trong điều trị	213
2. Đơn vị đo lường	127		

Chương IV. 14 đường kinh và vị trí các huyết hay dòng

Kinh thủ thái âm Phế	129
Kinh thủ dương minh Đại trường	126
Kinh túc dương minh vị	133
Kinh túc thái âm tỷ	138
Kinh thủ thiếu âm tâm	146
Kinh thủ thái dương tiền trường	151
Kinh túc thái dương bàng quang	154
Kinh túc thiếu âm thận	158
Kinh thủ quyết âm tâm bào lạc	163
Kinh túc thiếu dương tam tiêu	173
Kinh túc thiếu dương đờm	176
Kinh túc quyết âm Can	193
Mạch đốc	196
Mạch nhâm	200
Các huyết ngoài đường kinh thường dòng	202

Chương V. Phương pháp vận dụng các huyết để chữa bệnh

A. Vận dụng lý luận cơ bản trong châm cứu	202
1. Trình tự biện chứng (chẩn đoán) và luận trị (chữa bệnh) trong châm cứu	202
II. Vận dụng bát cương và các nguyên tắc chữa bệnh trong châm cứu	202
1. bát cương	202
2. nguyên tắc chữa bệnh	203

B. Phương pháp sử dụng huyết trong chẩn cứu

1. lấy huyết tại chỗ	204
2. lấy huyết lân cận nơi đau.	204
3. lấy huyết theo kinh.	205

Chương VI. Các phương pháp châm khác

A. Châm ở vành tai (châm ở loa tai, nhĩ châm)	217
I. Định nghĩa	217
II. Giải phẫu vành tai	217
III. Vị trí tương ứng của các tạng phủ và các bộ phận cơ thể trên vành tai	219
IV. Cách tiến hành châm ở vành tai.	222
1. tìm điểm đau	222
2. châm kim chữa bệnh	223
3. giải kim để phòng bệnh tái phát	223
V. Chỉ định và chống chỉ định	224
VI. Tai biến và xử trí	224
VII. Kết luận	224
B. Tiêm thuốc vào huyết (Thủy châm)	225
1. Định nghĩa.	225
2. Chỉ định và chống chỉ định.	225
3. Cách tiến hành tiêm thuốc vào huyết.	226
4. Tai biến và cách phòng, chữa.	227
5. Kết luận.	227

C. Châm điện.

1. Định nghĩa. 227
2. Chỉ định và chống chỉ định. 227
3. Cách tiến hành châm điện. 228
4. Liệu trình châm điện. 229
5. Tai biến, cách xử trí và đề phòng. 227
6. Giới thiệu máy châm điện DL₃ của Trung Quốc. 229

Phần thứ ba:

KHÍ CÔNG, XOA BÓP DƯỠNG

SINH

Chương I. Khí công

A. Khái niệm

B. Phương pháp luyện tập:

I. Luyện ở tư thế tĩnh

1. Luyện tư thế 231
 - a) tư thế nằm (nằm ngửa, nằm nghiêng) 231
 - b) tư thế ngồi (ngồi thông chân, ngồi xếp vánh) 232
 - c) tư thế đứng (đứng tự nhiên, đứng xuống tán) 232

2. Luyện thở 235

- a) thở tự nhiên
- b) thở sâu
- c) thở có nín thở

3. Luyện ý 236

- a) làm giãn cơ thể
- b) chú ý canh giữ bộ phận nào đó của cơ thể.
- c) chú ý hơi thở.

II. Luyện ở tư thế động

- Luyện động tác 238
Luyện thở
Luyện ý

III. Trình tự một lần luyện công 239

1. Phân chuẩn bị
2. Phân luyện tập
3. Sơ bộ nội dung một lần tập ở người khỏe

4. Luyện khi công ở người loét dạ dày và hành tá tràng 245
 5. — — huyết áp cao
 6. — — hen
 7. — — suy nhược thần kinh
 8. — — sa dạ dày

IV. Nguyên tắc cần theo khi luyện công

V. Đánh giá kết quả luyện công như thế nào? 245

VI. Chế độ sinh hoạt ăn uống khi luyện công 246

VII. Chỉ định và chống chỉ định 246

C. Bài hướng dẫn khi công ở tư thế ngồi 246

D. Áp dụng khi công trong viện điều dưỡng và bệnh viện 249

1. làm từng khóa 249
 - a) chuẩn bị
 - b) rèn luyện
 - c) tổng kết
2. Hướng dẫn từng người hoặc vài người. 250

E. Kết luận 250

Chương II. Xoa bóp 252

A. Nguồn gốc và tác dụng của xoa bóp 252

- a) nguồn gốc
- b) tác dụng của xoa bóp (đối với hệ thần kinh, da cơ, gân, khớp, tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa và quá trình trao đổi chất).

B. Phương pháp xoa bóp: 254

I. Thủ thuật xoa bóp: 254

1. Xát 255
2. Xoa 255
3. Day 256
4. Ấn 256
5. Miết 256
6. Phấn 256
7. Hợp 257
8. Véo 257
9. Bấm 257

10. Diêm	257	Phần thứ tư	
11. Bóp	258	CÁC VỊ THUỐC ĐÔNG Y	275
12. Dấm (chặt)	258	Chương I. Đại cương về thuốc	275
13. Lăn	258	I. Nguồn gốc	275
14. Phát	259	II. Thu hái bảo quản	257
15. Rung	259	III. Bảo chế đơn giản	276
16. Vê	261	IV. Tính năng được vật	277
17. Vòn	261	1. từ khí (tứ tính)	
18. Vận động	261	2. ngũ vị	
II. Xoa bóp từng bộ phận	261	3. thăng giáng phù trầm	
1. Xoa bóp đầu	261	4. bổ tả	
2. Xoa bóp cổ gáy	261	V. Sự quy kinh của thuốc	280
3. Xoa bóp lưng	263	VI. Sự phối ngũ của các vị thuốc	281
4. Xoa bóp chi trên	263	VII. Sự cấm kỵ trong khi dùng thuốc.	282
5. Xoa bóp chi dưới	264	VIII. Quy chế thuốc độc đông y	283
6. Xoa bóp ngực	265	Chương II. Thuốc giải biểu	285
7. Xoa bóp bụng	266	I. Đại cương	285
8. Phương pháp vào vết cột sống	266	II. Thuốc phát tán phong hàn hay tân ôn giải biểu	286
C. Thực hành xoa bóp để chữa một số chứng bệnh thông thường	267	III. Thuốc phát tán phong nhiệt hay tân lương giải biểu.	291
1. đau đầu	267	IV. Thuốc phát tán phong thấp.	295
2. vẹo cổ	267	Chương III. Thuốc thanh nhiệt	302
3. chứng tý	268	I. Đại cương	302
4. đau vùng thượng vị	269	II. Thuốc thanh nhiệt tả hỏa	303
D. Một số đặc điểm cần chú ý khi chữa bệnh bằng xoa bóp	269	III. Thuốc thanh nhiệt lương huyết	308
Chương III. Phương pháp dưỡng sinh	271	IV. Thuốc thanh nhiệt giải độc	311
I. Đại cương	271	V. Thuốc thanh nhiệt tảo thấp	314
II. Nội dung của phương pháp dưỡng sinh đông y	271	VI. Thuốc giải thử	318
1. ăn uống cho đúng cách	271	Chương IV. Thuốc lợi thủy thâm thấp	321
2. thở cho đúng cách	272	Chương V. Thuốc trực thủy	328
3. nghỉ cho đúng cách	272	Chương VI. Thuốc trừ hàn	331
4. hàng ngày phải tự vận động và xoa bóp	272	I. Đại cương	331
5. phải biết cách lao động	273	II. Thuốc ôn lý trừ hàn	332
6. phải có cách nhìn đúng đắn	273	III. Thuốc hồi dương cứu nghịch	335
7. phải biết chống những tác nhân gây bệnh.	273	Chương VII. Thuốc bình can tức phong	367
III. Kết luận:	274	Chương VIII. Thuốc an thần	341
		I. Đại cương	341
		II. Thuốc dưỡng tâm an thần	342
		III. Thuốc trọng trấn an thần	343

Chương IX. Thuốc trừ đằm	344	Chương XVII. Thuốc bổ	390
I. Đại cương	346	I. Đại cương	399
II. Thuốc thanh hóa nhiệt đằm	347	II. Thuốc bổ âm	390
III. Thuốc ôn hóa hàn đằm	343	III. Thuốc bổ dương	395
		IV. Thuốc bổ khí	401
Chương X. Thuốc chữa ho	352	V. Thuốc bổ huyết	406
I. Đại cương	352	Chương XVIII. Thuốc dùng ngoài	410
II. Thuốc ôn phế chỉ khái	358		
III. Thuốc thanh phế chỉ khái	355	<i>Phần thứ năm</i>	
Chương XI. Thuốc cổ sáp	357	CÁC BÀI THUỐC ĐỒNG Y	413
I. Đại cương	357		
II. Thuốc cầm mờ hôi	358	Chương I. Đại cương về các bài thuốc đồng y	413
III. Thuốc cổ tinh, sáp niệu	359		
IV. Thuốc cầm ỉa chảy	361	<i>I. Cách xây dựng và biến hóa một bài thuốc</i>	413
Chương XII. Thuốc tiêu hóa (liều đạo)	363	1. Nguyên tắc xây dựng một bài thuốc	
Chương XIII. Thuốc tả hạ	366	2. Sự biến hóa của một bài thuốc	
I. Đại cương	366	<i>II. Các dạng của bài thuốc</i>	415
II. Thuốc hàn hạ	376	1. Thuốc sắc (thuốc thang)	
III. Thuốc hạn nhiệt	319	2. Thuốc tán	
IV. Thuốc nhuận hạ	370	3. Thuốc hoàn (viên tròn)	
		4. Rượu thuốc	
Chương XIV. Thuốc lý khí	372	5. Viên đạn	
I. Đại cương	372	6. Thuốc cao	
II. Thuốc hành khí giải uất	373	<i>III. Cách dùng thuốc sắc (thuốc thang)</i>	417
III. Thuốc phá khí giáng nghịch	376	1. Cách sắc thuốc	418
		2. Cách uống thuốc	418
Chương XV. Thuốc hành huyết	379	<i>IV. Đơn vị đo lường</i>	419
I. Đại cương	379		
II. Các vị thuốc hoạt huyết	380	Chương II. Các bài thuốc giải biểu	420
III. Các vị thuốc phá huyết	382	I. Các bài thuốc tân ôn giải biểu	420
		II. Các bài thuốc tân lương giải biểu	424
Chương XVI. Thuốc cầm máu	385	III. Các bài thuốc phù chính giải biểu:	426
I. Đại cương	385	1. Bài thuốc tư âm giải biểu	427
II. Thuốc cầm máu do nguyên nhân xung huyết: khử ứ chỉ huyết	385	2. Bài thuốc trợ dương giải biểu	427
III. Thuốc cầm máu do nguyên nhân viêm nhiễm: thanh nhiệt chỉ huyết, lương huyết chỉ huyết	388	3. Bài thuốc tích khí giải biểu	478
IV. Thuốc cầm máu do tỷ hư không thống huyết	389		
			523

Chương III. Các bài thuốc thanh nhiệt	429	III. Các bài thuốc thanh nhiệt trừ thấp	459
I. Các bài thuốc thanh nhiệt ở phần khí (thanh nhiệt tả hỏa)	429	IV. Các bài thuốc ôn hòa thủy thấp	461
II. Các bài thuốc thanh nhiệt lương huyết ở phần dinh và huyết	431	Chương VIII. Các bài thuốc trừ đâm	462
III. Các bài thuốc thanh nhiệt giải độc	432	I. Các bài thuốc táo thấp hóa đâm	462
IV. Các bài thuốc thanh nhiệt ở tạng phủ:	434	II. Các bài thuốc trừ hàn hóa đâm	463
1. Bài thuốc thanh nhiệt ở tâm kinh.	434	III. Các bài thuốc nhuận táo hóa đâm	465
2. Các bài thuốc thanh nhiệt ở tạng can và kinh can, đởm.	435	IV. Các bài thuốc thanh nhiệt hóa đâm	466
3. Các bài thuốc thanh nhiệt ở vị và kinh vị	436	V. Các bài thuốc trừ phong hóa đâm	467
4. Bài thuốc thanh nhiệt ở phế	437	Chương IX. Các bài thuốc tiêu đạo	469
5. Các bài thuốc chữa lý (thanh nhiệt ở đại tràng)	438	I. Các bài thuốc tiêu hóa đồ ăn tích trệ	469
V. Các bài thuốc thanh hư nhiệt	439	II. Các bài thuốc tiêu bị hóa tích	471
Chương IV. Các bài thuốc hòa giải	442	Chương X. Các bài thuốc an thần	472
I. Các bài thuốc hòa giải thiêu dương	442	I. Các bài thuốc dưỡng tâm an thần	472
II. Các bài thuốc hòa giải can lý	443	II. Các bài thuốc trọng trấn an thần	474
III. Các bài thuốc hòa giải chữa sỏi rết	444	Chương XI. Các bài thuốc khai khiếu	476
Chương V. Các bài thuốc trừ hàn	446	I. Các bài thuốc lương khai	476
I. Các bài thuốc ôn trung trừ hàn	446	II. Các bài thuốc ôn khai	477
II. Các bài thuốc hồi dương cứu nghịch	446	Chương XII. Các bài thuốc cố sáp	479
Chương VI. Các bài thuốc trừ phong	450	I. Các bài thuốc cầm mồ hôi (liễm hân)	479
I. Các bài thuốc trừ phong thấp	450	II. Các bài thuốc cố tinh sáp niệu	480
A. Các bài thuốc trừ phong thấp nhiệt		III. Các bài thuốc cầm ỉa chảy	481
B. Các bài thuốc trừ phong thấp hàn		Chương XIII. Các bài thuốc tả hạ	482
II. Các bài thuốc bình can lực phong	453	I. Các bài thuốc hàn hạ	482
Chương VII. Các bài thuốc hóa thấp lợi niệu	456	II. Các bài thuốc ôn hạ	483
I. Các bài thuốc phương hương hóa thấp	456	III. Các bài thuốc nhuận hạ	484
II. Các bài thuốc thâm thấp lợi niệu	458	IV. Các bài thuốc trực thủy	485
		V. Các bài thuốc công bổ kiêm trị	486
		Chương XIV. Các bài thuốc hành khí và giáng khí	487
		I. Các bài thuốc hành khí	488
		II. Các bài thuốc giáng khí	488

Chương XV. Các bài thuốc lý thuyết	490	Chương XVIII. Các bài thuốc chữa	506
I. Các bài thuốc hoạt huyết khứ ứ	490	mụn nhọt, viêm tấy	
II. Các bài thuốc cầm máu	492	Chương XIX. Cách kê đơn thuốc	508
Chương XVI. Các bài thuốc bổ	494	I. Phần thủ tục hành chính của đơn thuốc	508
I. Các bài thuốc bổ âm	464	II. Kê đơn thuốc theo lý luận đông y (biện chứng luận trị)	509
II. Các bài thuốc bổ dương	496	III. Kê đơn thuốc theo những bài thuốc có kinh nghiệm gia truyền (nghiệm phương)	511
III. Các bài thuốc bổ khí	498	IV. Kê đơn thuốc theo toa cân bản	511
IV. Các bài thuốc bổ huyết	500	1. phần điều hòa cơ thể	511
V. Các bài thuốc bổ khí huyết	502	2. phần chữa các bệnh.	514
Chương XVII. Các bài thuốc trừ	504		
trùng tích			
BẢNG TRA CỬU TÊN CÁC HUYẾT THEO THỦ TỰ VẤN	526		
BẢNG TRA CỬU TÊN THUỐC THEO THỦ TỰ VẤN	532		
BẢNG TRA CỬU TÊN CÁC BÀI THUỐC THEO THỦ TỰ VẤN	542		